

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 4 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 884/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980; thường trú: Ấp A, xã Y, huyện T, tỉnh G; tạm trú: Số 14/46, khu phố Đ 1, phường B, thành phố A, tỉnh D. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn K, sinh năm 1984; thường trú: Ấp A, xã Y, huyện T, tỉnh G; tạm trú: Số 14/46, khu phố Đ 1, phường B, thành phố A, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị và anh K có thời gian tìm

hiếu nhau khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân. Vợ chồng không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh G theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2013 quyền số 01/2013 ngày 21/11/2013. Việc kết hôn là tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 14/46, khu phố Đ 1, phường B, thành phố A, tỉnh D cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau anh K thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, bỏ bê vợ con, không phụ chi tiền để nuôi các con, mỗi khi nhậu anh K còn gây chuyện rồi đánh chị. Gia đình đông con nhưng một mình chị vừa đi làm vừa lo chăm sóc cho các con. Hiện nay vợ chồng chị đã ly thân về mặt tình cảm và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trần Thị Yến Như, sinh ngày 30/6/2009; Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/8/2013 và Trần Văn N, sinh ngày 07/9/2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Văn K:* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 05/01/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 18/3/2021 và 13/4/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 18/3/2021 và 13/4/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn K là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh G theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2013 quyền số 01/2013 ngày 21/11/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, bỏ bê vợ con, mỗi khi nhậu anh K còn gây chuyện rồi đánh chị. Vợ chồng chị đã ly thân về mặt tình cảm và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường B nhưng Hội phụ nữ không biết nguyên nhân các mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh K đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh K không đến, đồng thời chị H có đơn từ chối hòa giải. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2009; Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/8/2013 và Trần Văn sinh ngày 07/9/2017. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu N có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Q và cháu N còn nhỏ cần được sự chăm sóc của chị H và từ trước đến nay chung sống với chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; quá trình tố tụng anh K không có ý kiến gì về việc chị H yêu cầu được nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Trần Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Trần Văn K (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2013 quyền số 01/2013 do UBND xã Y, huyện T, tỉnh G cấp ngày 21/11/2013).

- Về con chung: Anh Trần Văn K giao con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2009; Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/8/2013 và Trần Văn N, sinh ngày 07/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0048809 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- UBND xã Y, huyện T,
tỉnh G (01);
- Đường sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Nam